

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Đỗ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thanh H**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3C - tập thể cảng/278 Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị T (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự; nhân thân: Tại Bản án số 04/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2004 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tại Bản án số 74/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tại Bản án số 114/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 12 năm 2019. Có mặt.

2. **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 13B/317 Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 75-CT5-T3A7, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và ba con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13 tháng 8 năm 2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2019; bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 12 năm 2019. Có mặt.

3. **Phạm Duy Đ**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 69/50/286 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trịnh Thị N; có vợ là Bùi Thu C và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 01 năm 2020, đến ngày 08 tháng 01 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L; địa chỉ: Số 61 C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L). Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, đường T, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 18, đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2019, Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L và Phạm Duy Đ ngồi nói chuyện tại khu vực chợ V thuộc quận N, thành phố Hải Phòng. H rủ L và Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu, L, Đ đồng ý và thống nhất đi lang thang trên các tuyến phố, nếu thấy nhà nào khóa cửa ngoài sẽ cắt khóa, đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. Sau khi bàn bạc, L cầm theo 01 kim cọng lực và 01 gọng gà, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không có biển số) chở L ngồi phía sau; Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS (không có biển số). Khi đến trước cửa Văn phòng đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L tại địa chỉ số 22, đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng do anh Vũ Minh T là người đại diện, thấy cửa xếp khóa bên ngoài, Đ đứng bên đường đối diện quan sát và cảnh giới, H dùng kim cọng lực cắt, L

dùng gong gà bẫy phá ổ khóa cửa xếp rồi cả hai đột nhập vào trong lấy 03 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Acer kích thước 14 inch, 01 case máy vi tính nhãn hiệu Omega, 02 case máy vi tính nhãn hiệu Jetek, 01 máy đa chức năng nhãn hiệu Brother và 01 máy in nhãn hiệu Cannon 2900 mang ra ngoài. Sau đó H, L và Đ dùng xe máy chở số tài sản trộm cắp được về cất giấu ở gầm cầu thang khu tập thể nhà L rồi đi ngủ. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Phùng Như D - trú tại số 24/98/256 Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng đến gặp H và L nói chuyện việc D đang đi tìm chuộc một số tài sản của bạn là anh Vũ Minh T bị mất trộm tại số 22, đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. H nói với D đây là số tài sản nhóm của H trộm cắp được nhưng đã bán và yêu cầu muốn chuộc tài sản thì D phải đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng, D đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 8 năm 2019, H gọi điện thoại cho D thông báo đã tìm được tài sản và hẹn gặp D tại nhà của L. Khi gặp H, D đưa cho H 3.000.000 đồng rồi đi về. Sau đó, H và L chuyển toàn bộ số tài sản trên về nhà H rồi thuê xe taxi chở số tài sản này trả cho anh T. Số tiền 3.000.000 đồng, H, L và Đ cùng nhau ăn tiêu hết.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, anh Vũ Minh T đã giao nộp toàn bộ số vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: 03 màn hình máy tính nhãn hiệu Acer trị giá 531.000 đồng, 01 case máy tính nhãn hiệu Omega trị giá 750.000 đồng, 02 case máy tính nhãn hiệu Jetek trị giá 1.500.000 đồng, 01 máy in nhãn hiệu Brother trị giá 1.707.000 đồng và 01 máy in nhãn hiệu Canon 2900 trị giá 855.000 đồng; tổng giá trị của tài sản là 5.343.000 đồng.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L.

2. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Thành L mang theo 01 gong gà, 01 kim cộng lực điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không có biển số) của Bùi Thanh H đi từ nhà, lang thang tìm nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước cửa nhà số 18, đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, L phát hiện 01 chiếc xe kéo, loại xe tự chế dạng cải tiến có 03 bánh hơi của anh Trần Văn H không có người trông coi, bánh trước xe kéo được khóa vào cửa nhà bằng một dây cáp, Long dùng kim cộng lực cắt đứt dây cáp, buộc xe kéo vào đuôi xe máy rồi điều khiển xe máy đi theo hướng đường P - N. Đến khu vực gầm cầu vượt B, L bán chiếc xe kéo cho một người phụ nữ không quen biết với giá 800.000 đồng, số tiền này, L đã ăn tiêu hết. Ngày 25 tháng 9 năm 2019, anh Trần Văn H phát hiện Nguyễn Tuấn T đang sử dụng chiếc xe trên nên đã trình báo Công an phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Tuấn T đã giao nộp vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và có lời khai trình bày: Nguyễn Tuấn T mua chiếc xe của một người đàn ông tên K (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: Chiếc xe kéo dạng cải tiến bánh hơi có giá trị là 3.000.000 đồng.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn H.

Đối với các vật chứng của vụ án là kim cộng lực và gong gà, Nguyễn Thành L khai sau khi dùng để lấy trộm tài sản đã vứt đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không thu giữ được.

Đối với xe mô tô Honda nhãn hiệu Dream, Bùi Thanh H khai mua ở cửa hàng sắt vụn, H không nhớ biển số, chiếc xe đã bị mất cắp tại khu tập thể nhà L. Đối với xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RS, Phạm Duy Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết ở Cổng cảng 1 với giá 2.000.000 đồng, xe không có biển số; chiếc xe đã bị mất trộm tại khu vực Cảng 128 Đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra, các bị cáo khai báo còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhưng hiện tại số tài sản bị trộm cắp không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An từ chối định giá tài sản qua hồ sơ.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L và Phạm Duy Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L và Phạm Duy Đ về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 và các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện: Các bị hại đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về bồi thường thiệt hại; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại; ngày 25 tháng 8 năm 2019, tại nhà số 22, đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L và Phạm Duy Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Acer kích thước 14 inch, 01 case máy vi tính nhãn hiệu

Omega, 02 case máy vi tính nhãn hiệu Jetek, 01 máy đa chức năng nhãn hiệu Brother và 01 máy in nhãn hiệu Cannon 2900 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại L có tổng giá trị là 5.343.000 đồng; ngày 05 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe kéo, loại xe tự chế dạng cải tiến có 03 bánh hơi của anh Trần Văn H có giá trị là 3.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho các bị hại. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Thanh H và Phạm Duy Đ không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Thành L hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng; như vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Duy Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Nguyễn Thành L tham gia quân đội từ tháng 02 năm 2003 đến tháng 01 năm 2005 tại Trung đoàn 2 - Sư đoàn 395 - Quân khu 3; vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đánh giá về tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà số 22, đường Đ, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn; các bị cáo cùng tham gia bàn bạc việc lấy trộm tài sản; bị cáo Bùi Thanh H là người đề xuất và cùng với bị cáo Nguyễn Thành L trực tiếp phá khóa cửa, lấy trộm tài sản và dùng xe mô tô di chuyển số tài sản đã lấy trộm được về nhà trọ cất giấu. Vì vậy, H và L tham gia vụ án với vai trò là người thực hành tích cực. Phạm Duy Đ có nhiệm vụ canh giới cho H, L vào lấy trộm tài sản và cùng với H, L dùng xe mô tô chở số tài sản lấy trộm được về nhà trọ cất giấu. Vì vậy, Phạm Duy Đ tham gia vụ án với vai trò là người thực hành nhưng mức độ thấp hơn Bùi Thanh H và Nguyễn Thành L.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo Bùi Thanh H không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo có ba tiền án, trong đó có hai tiền án về tội xâm phạm sở hữu, đối với các tiền án này, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật; bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[8] Bị cáo Nguyễn Thành L có một tình tiết tăng nặng và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân có một tiền sự chưa được xóa; trong vụ án có đồng phạm, bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực; trong một thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Bùi Thanh H.

[9] Bị cáo Phạm Duy Đ không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã; bị cáo tham gia vụ án với vai trò là người thực hành nhưng mức độ thấp hơn Bùi Thanh H và Nguyễn Thành L. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn H và L, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An thu hồi và trả lại cho các bị hại; các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Đối với số tiền 3.000.000 đồng do các bị cáo Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L, Phạm Duy Đ đã bán 03 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Acer kích thước 14 inch, 01 case máy vi tính nhãn hiệu Omega, 02 case máy vi tính nhãn hiệu Jetek, 01 máy đa chức năng nhãn hiệu Brother, 01 máy in nhãn hiệu Cannon 2900 và số tiền 800.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thành L đã bán 01 chiếc xe kéo, loại xe tự chế dạng cải tiến có 03 bánh hơi là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại vào Ngân sách Nhà nước. Cụ thể, bị cáo Bùi Thanh H và bị cáo Phạm Duy Đ, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với hành vi của Phùng Như D có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, ngày 19 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ra quyết định khởi tố vụ án nhưng hiện tại D vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Tuấn T có hành vi mua chiếc xe kéo nhưng không biết chiếc xe do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không đủ căn cứ xử lý.

[16] Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai báo có thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng nhưng hiện số tài sản bị trộm cắp không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An từ chối định giá tài sản qua hồ sơ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đang tiếp tục thu thập chứng cứ, điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24 tháng 12 năm 2019.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24 tháng 12 năm 2019.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06 tháng 01 năm 2020.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về xử lý số tiền do phạm tội mà có:

- Buộc bị cáo Bùi Thanh H và bị cáo Phạm Duy Đ, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Thanh H, Nguyễn Thành L và Phạm Duy Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an t/p Hải Phòng;
- PV06 - Công an t/p Hải Phòng;
- Sở Tư pháp t/p Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

